

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: /2024/HNGĐ-ST

Ngày: 20/02/2024

V/v Tranh chấp “Ly hôn”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Hồ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Bền.

2/ Ông Tạ Công Minh.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Phúc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành: Bà Lê Hoàng Lan Ngọc, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2024 Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 664/2023/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2023 về tranh chấp ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 244/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Nguyễn Thị Mỹ T, sinh năm 1991;

Địa chỉ: ấp TL 1, xã TLĐ, huyện Châu Thành, Tiền Giang.

2/ Bị đơn: Lê Vũ P, sinh năm 1986;

Địa chỉ: ấp 4, xã Tam Hiệp, huyện Châu Thành, Tiền Giang.

(Các đương sự vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo nguyên đơn Nguyễn Thị Mỹ T trình bày:

Chị T và anh P xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2016 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tam Hiệp huyện Châu Thành tỉnh Tiền Giang. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do bất đồng về quan điểm sống, anh P thường xuyên uống rượu không lo cuộc sống chung của vợ chồng. Chị và anh Luận đã nhiều lần hòa giải nhưng không có kết quả, hiện tại chị và anh P đã sống ly thân từ đầu năm 2018 đến nay. Nay nhận thấy mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn nên chị T yêu cầu được ly hôn với anh P.

Về con chung: có 01 con chung tên Lê Như P1, sinh ngày 17/4/2017 hiện đang sống với chị T, khi ly hôn chị T yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: chị T trình bày không có.

Bị đơn anh Lê Vũ P đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do nên không thể thu thập ý kiến của anh P về yêu cầu ly hôn, việc nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con của chị T.

Tại phiên tòa sơ thẩm.

Nguyên đơn Nguyễn Thị Mỹ T có đơn xin vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu ly hôn với bị đơn Lê Vũ P. Về con chung chị T yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung chị T trình bày không có. Bị đơn Lê Vũ P đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do, do vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào các điều 227 và 228 của Bộ luật tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt các đương sự.

Đại diện Viện Kiểm sát phát biểu quan điểm: Về phần thủ tục tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định pháp luật. Về việc giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn, việc nuôi con chung và việc cấp dưỡng nuôi con của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các qui định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Yêu cầu ly hôn của nguyên đơn Nguyễn Thị Mỹ T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Tiền Giang theo qui định tại khoản 1 điều 28, điều 35, điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Chị T và anh P xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2016 là tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của chị T, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng phát sinh nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không thể hòa hợp dẫn đến vợ chồng gây gổ nhau, kể từ ngày chị T gửi đơn ly hôn đến nay anh P không có mặt theo giấy triệu tập chứng tỏ anh P không quan tâm đến hạnh phúc gia đình của anh với chị T. Xét thấy mâu thuẫn trầm trọng, không thể chung sống được, mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy yêu cầu ly hôn của chị T là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Xét yêu cầu nuôi con chung của chị T, Hội đồng xét xử xét thấy con chung hiện đang sinh sống ổn định với chị T, nguyện vọng của con chung là muốn được sống chung với chị T, để cuộc sống và việc học tập của con chung được ổn

định cần để chị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là có cơ sở phù hợp với qui định của pháp luật, do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nuôi con chung của chị T.

Đối với việc chị T không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con Hội đồng xét xử xét thấy đây là ý chí tự nguyện của chị T không trái đạo đức xã hội, không vi phạm điều cấm của luật, do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, chị T có thể khởi kiện bằng vụ kiện khác theo qui định của pháp luật.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: chị T trình bày không có, do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có cơ sở, phù hợp với qui định của pháp luật, do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về án phí: Căn cứ vào Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội chị T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH :

- Căn cứ vào các Điều 28,35, 39, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ cá Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn Nguyễn Thị Mỹ T.

Chị Nguyễn Thị Mỹ T được ly hôn với anh Lê Vũ P.

2/ Về con chung: Giao con chung tên Lê Như P1, sinh ngày 17/4/2017 cho chị Nguyễn Thị Mỹ T được trực tiếp nuôi dưỡng, anh Lê Vũ P không phải cấp dưỡng nuôi con và được quyền thăm nom chăm sóc giáo dục con chung, không ai được cản trở.

3/ Về án phí: chị T chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, chị đã tạm nộp 300.000đ tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0010532 ngày 20/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành chuyển thành án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

4/ Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi Cục THADS huyện Châu Thành;
- UBND nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

ĐÃ KÝ

Nguyễn Ngọc Hồ